

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 - ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 500/2026/QĐST-HNGĐ

Đà Nẵng, ngày 30 tháng 9 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐÀ NẴNG**

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 506/2026/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2026 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

- Ông **Phan Trịnh T**, sinh năm 1982. Căn cước số 022082003863, cấp ngày 10/4/2021. Địa chỉ: K Đ, phường N, thành phố Đà Nẵng.
- Bà **Hoàng Thị T1**, sinh năm 1987. Căn cước số 022187001552, cấp ngày 10/4/2021. Địa chỉ: K Đ, phường N, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Theo Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 22 tháng 9 năm 2026, người yêu cầu là ông Phan Trịnh T và bà Hoàng Thị T1 đã thỏa thuận được như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Trịnh T và bà Hoàng Thị T1 xây dựng gia đình với nhau năm 2015, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường V, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh nay là phường V, tỉnh Quảng Ninh. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do quan điểm sống, tính cách vợ chồng không phù hợp, bất đồng về nhiều vấn đề trong cuộc sống dẫn đến không còn yêu thương, tin tưởng, chia sẻ với nhau. Nay ông Phan Trịnh T và bà Hoàng Thị T1 xác định về tình cảm không còn thương yêu nhau nên yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận sự thuận tình ly hôn. Thấy, mâu thuẫn giữa ông bà đã đến

mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông, bà là phù hợp.

[2] Về nuôi con chung: Ông Phan Trịnh T và bà Hoàng Thị T1 xác định có 01 con chung là Phan Bảo H, sinh ngày: 20/11/2019. Thuận tình ly hôn, vợ chồng thống nhất thoả thuận giao con chung cho bà Hoàng Thị T1 trực tiếp nuôi dưỡng, ông Phan Trịnh T cấp dưỡng nuôi con 10.000.000 đồng/tháng cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi. Thỏa thuận về việc nuôi dưỡng con chung sau ly hôn của ông bà là phù hợp Điều 81, 82, 83, 84, 110 của Luật HN&GD.

[3] Về tài sản chung: Ông Phan Trịnh T và bà Hoàng Thị T1 xác định vợ chồng không có tài sản chung.

[4] Về nợ chung: Ông Phan Trịnh T và bà Hoàng Thị T1 xác định không có nợ chung.

Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng ông Phan Trịnh T và bà Hoàng Thị T1 mỗi người phải chịu 150.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp tại Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng, theo biên lai thu số 0002192 ngày 15/9/2026.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Phan Trịnh T và bà Hoàng Thị Tuyết .

- Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa ông Phan Trịnh T và bà Hoàng Thị T1 về việc nuôi con chung như sau:

Giao con chung là Phan Bảo H, sinh ngày: 20/11/2019 cho bà Hoàng Thị T1 trực tiếp nuôi dưỡng, ông Phan Trịnh T cấp dưỡng nuôi con 10.000.000 đồng/tháng cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi.

Các bên vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích chung của con các bên có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông Phan Trịnh T và bà Hoàng Thị T1 xác định không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Ông Phan Trịnh T và bà Hoàng Thị T1 xác định không có nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng ông Phan Trịnh T và bà Hoàng Thị T1 mỗi người phải chịu 150.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp tại

Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng, theo biên lai thu số 0002192 ngày 15/9/2026.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

+Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 2 - Đà Nẵng;
- Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng;
- UBND phường Việt Hưng, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lương Thị Anh